TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2019/HS-ST
Ngày: 14/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Tấn Thành.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Lam.

- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/HSST, ngày 24/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn A**; (tên gọi khác: Năm Bành), sinh năm 1996, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố U11, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động biển; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị Thanh C; Vợ: Lê Thị Thu D(không có đăng ký kết hôn); con: Lê Minh E, sinh năm 2015; Tiền án,tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 16/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

- Người làm chứng:
1. Ông Lê Văn F, sinh năm 1998.
Nơi cư trú: khu phố U11, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.
2. Ông Võ Văn F1, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: khu phố U11, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.
3. Ông Võ Văn F2, sinh năm 2000.
Nơi cư trú: khu phố U11, thị trấn U, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2019, tổ công tác của Công an huyện Tuy Phong phối hợp cùng công an thị trấn Phan Rí Cửa và Đồn biên phòng Hòa Minh tiến hành tuần tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn A tàng trữ trái phép chất ma túy tại tiệm internet Tấn Phát thuộc khu phố U11, thị trấn U. Kiểm tra thu giữ trên người của A 13 đoạn ống nhựa màu vàng trắng, mỗi đoạn dài khoảng 1,5cm được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất màu trắng, A khai nhận là heroin; 01 gói nylon màu vàng trắng kích thước 03x03cm được hàn kín, bên trong có chứa chất màu trắng, A khai nhận là heroin; 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và số tiền 300.000 đồng, A khai nhận trong đó có 100.000 đồng là tiền bán heroin cho Võ Văn F1 có được và 95.000 đồng là tiền bán herin cho Lê Văn F có được.

Tại bản kết luận giám định số 75/KLGĐ-PC09 ngày 24/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **0,5468 gam; là heroine**.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,9352 gam; là heroine.**

Nguyễn Văn A khai nhận khoảng 22 giờ ngày 14/01/2019 A đi xe khách vào Quận x, thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) được số heroin với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, A đem heroin đã mua được về thị trấn U phân lẻ để sử dụng và nhiều lần bán cho người nghiện để kiếm lời, cụ thể:

Lần 01: khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/01/2019, Lê Văn F và Võ Văn F2 góp được số tiền 90.000 đồng (F góp 45.000 đồng, F2 góp 45.000 đồng) rồi rủ nhau đi đến tiệm internet Tấn Phát ở khu phố U11 - thị trấn U tìm gặp Nguyễn Văn A để hỏi mua heroin. Khi đi đến tiệm intrenet Tấn Phát thì F và F2 gặp A đang ngồi chơi điện tử, F hỏi mua của 01 tép heroin và đưa cho A số tiền 90.000 đồng thì A đồng ý bán, A lấy số tiền 90.000 đồng của F và lấy 01 tép heroin bán cho F, việc mua bán diễn ra có Võ Văn F2 chứng kiến.

Lần 02: Khoảng 10 giờ ngày 16/01/2019 Võ Văn F1 đi đến tiệm internet Tấn Phát ở khu phố U11 - thị trấn U tìm gặp Nguyễn Văn A để hỏi mua heroin. F1 gọi A ra trước cửa tiệm internet hỏi mua 01 tép heroin và đưa cho A số tiền 100.000 đồng, A nhận tiền từ F1 và lấy 01 tép heroin bán cho F1.

Lần 03: khoảng 10 giờ 20 phút ngày 16/01/2019 Lê Văn F và Võ Văn F2 góp được số tiền 95.000 đồng (F góp 50.000 đồng, F2 góp 45.000 đồng) rồi cùng nhau đi đến tiệm internet Tấn Phát ở khu phố U11 - thị trấn U tìm gặp Nguyễn Văn A để hỏi mua heroin. Khi đi đến tiệm intrenet Tấn Phát thì F gặp A hỏi mua của 01 tép heroin và đưa cho A số tiền 95.000 đồng thì A đồng ý bán, A nhận từ F số tiền 95.000 đồng và lấy 01 tép heroin bán cho F, việc mua bán diễn ra có Võ Văn F2 chứng kiến.

**** Tại phiên tòa sơ thẩm**:*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 34/CT-VKSTP-HS ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án từ 07 đến 08 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 34/CT-VKSTP-HS ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy", xảy ra nhiều lần từ ngày 15/01/2019 đến ngày 16/01/2019 tại khu phố U11, thị trấn U, huyện W, do Nguyễn Văn A đã 03 lần bán 03 tép heroin cho 03 người nghiện thu lợi 285.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Vì vậy, Cáo trạng số Cáo trạng số 34/CT-VKSTP-HS ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Văn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm điểm b, c khoản 2 Điều 251 bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì bản tính tham lam muốn có tiền tiêu xài và sự xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, đe dọa đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội.

Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự**.**

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội, đồng thời giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Lê Văn F, Võ Văn F2 và Võ Văn F1 đã mua heroin của Nguyễn Văn A để sử dụng Cơ quan điều tra đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Riêng người đàn ông ở Quận x – thành phố Hồ Chí Minh đã bán heroin cho Nguyễn Văn A hiện không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[4] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về tang vật chứng:

Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn A lúc bắt quả tang đã xác định được có 195.000đ là tiền mua bán ma túy mà có được (gồm 100.000đ là tiền bán 01 tép heroin cho Võ Văn F1 và 95.000đ là tiền bán 01 tép heroin cho Lê Văn F) nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước. Trả lại cho bị cáo số tiền 105.000đ là tiền của bị cáo, không liên quan đến vụ án.

Đối với 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm 13 đoạn ống nhựa màu vàng trắng; 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu; 0,4094gam mẫu M1 và 0,8313gam mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 75 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Buộc bị cáo phải tiếp tục nộp lại số tiền 90.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn A mức án **07(bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2019.

[2] Biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 46; điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 75 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 195.000đ, trả lại cho bị cáo số tiền 105.000đ nhưng buộc bị cáo phải tiếp tục nộp lại số tiền 90.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có, các khoản tiền này được khấu trừ trong số tiền 300.000đ đã thu giữ của bị cáo theo biên lai thu tiền số 0002282 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong nên hoàn trả lại cho bị cáo số tiền 10.000đ.

[3] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Trí